

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804002)

Ngày thi: 21/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 35

Nguyễn Quốc Anh
Trần Thị Hoàng
Phạm Tuấn Sơn
Thơ

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330089	Hán Vương Quốc	Anh	25/06/2006	CCQ2433C	1	Anh	5.3	10	8,1	
2	2124330091	Lê Tài	Anh	27/12/2005	CCQ2433C	1	Tài	7.5	8,5	8,1	
3	2124330103	Phạm Hồng	Anh	17/12/2006	CCQ2433C	1	Hồng	6.3	8,0	7,3	
4	2123150034	Nguyễn Văn	Cánh	11/04/2005	CCQ2315A	1	Cánh	5.2	8,5	7,2	
5	2121050077	Bùi Xuân	Chiến	25/09/2003	CCQ2105A	1	Chiến	6.1	7,5	6,9	
6	2123110121	Nguyễn Thanh	Đông	16/07/2005	CCQ2305E	1	Đông	5.2	8,5	7,2	
7	2124330079	Trần Khánh	Duy	26/08/2005	CCQ2433C			0.0			
8	2124330090	Bùi Trường	Giang	17/02/2006	CCQ2433C	1	Trường	5.3	9,0	7,5	
9	2124330106	Nguyễn Nhật	Hào	26/04/2003	CCQ2433C			0.0			
10	2124330110	Vũ Văn	Hợp	09/10/1999	CCQ2433C	1	Hợp	8.1	10	9,2	
11	2123150019	Lê Văn	Hưng	13/01/2005	CCQ2315A	1	Hưng	7.3	10	8,9	
12	2124330086	Vũ Văn	Huy	09/05/2006	CCQ2433C	1	Huy	5.3	7,0	6,3	
13	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	Luân	09/09/2006	CCQ2433C	1	Luân	6.1	8,0	7,2	
14	2124330105	Cao Quốc	Minh	22/09/2006	CCQ2433C	1	Minh	6.6	9,5	8,3	
15	2124330101	Nguyễn Bình	Minh	28/01/2006	CCQ2433C			5.0			
16	2124330099	Patáuxá	Minh	01/10/2005	CCQ2433C	1	Minh	7.4	10	9,0	
17	2124330098	Hoàng Nhật	Nam	17/04/2006	CCQ2433C			0.0			
18	2123230018	Nguyễn Phương	Ngọc	19/04/2005	CCQ2323A	1	Ngọc	7.9	10	9,2	
19	2124330087	Trương Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433C	1	Nhiều	6.6	10	8,6	
20	2123050126	Nguyễn Đình	Ninh	24/10/2005	CCQ2305C	1	Ninh	6.8	10	8,7	
21	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433C	1	Pháp	7.0	10	8,8	
22	2123150058	Nguyễn Như	Phát	01/01/2005	CCQ2315B	1	Phát	6.4	10	8,6	
23	2123050129	Bùi Văn	Phúc	23/03/2005	CCQ2305C	1	Phúc	6.6	10	8,6	
24	2123050125	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/09/2005	CCQ2305C	1	Phúc	7.6	10	9,0	
25	2124330095	Nguyễn Hồng	Phúc	04/07/2006	CCQ2433C			8.4			
26	2123050130	Nguyễn Thanh	Phúc	25/03/2004	CCQ2305C	1	Phúc	5.5	7,5	6,7	
27	2124330084	Nguyễn Quang	Quân	04/12/2006	CCQ2433C	1	Quang	7.0	10	8,8	
28	2124330081	Nguyễn Hải	Quốc	15/10/2006	CCQ2433C	1	Quốc	6.3	10	8,5	
29	2124330108	Lê Từ	Quý	15/10/2003	CCQ2433C			6.3			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804002)

Ngày thi: 21/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 35

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124330088	Trần Văn Quý	02/08/2006	CCQ2433C	1	Văn	7.1	10	8.8	
31	2124330104	Nguyễn Duy Sang	15/09/2006	CCQ2433C			5.7			
32	2123230012	Hồ Xuân Sáng	12/10/2005	CCQ2323A	1	Sang	6.2	9.5	8.2	
33	2123150047	Phạm Đăng Sơn	29/03/2005	CCQ2315B	1	Son	6.0	9.5	8.1	
34	2123150057	Bùi Đức Tài	15/10/2004	CCQ2315B	1	Tai	7.3	10	8.9	
35	2124330085	Phú Hữu Thắng	01/01/2006	CCQ2433C			0.0			
36	2123060201	Phạm Quang Thành	08/12/2005	CCQ2306A	1	Thanh	8.1	10	9.2	
37	2123150098	Nguyễn Tân Tiến	31/08/2003	CCQ2315A			0.0			
38	2124330094	Phan Thanh Tin	02/03/2005	CCQ2433C			0.0			
39	2124330092	Phạm Minh Tri	25/06/2006	CCQ2433C	1	Tri	8.6	9.0	8.8	
40	2122050114	Nguyễn Văn Trường	08/03/2004	CCQ2205B	1	Trường	5.9	9.0	7.8	
41	2124330093	Phan Đình Trường	16/04/2006	CCQ2433C	1	Trường	5.0	8.5	7.1	
42	2123050081	Tô Quốc Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B	1	Tuan	7.6	9.0	8.4	
43	2124330083	Huỳnh Văn Vinh	08/03/2006	CCQ2433C	1	Vinh	6.0	9.5	8.1	
44	2124330100	Mai Hoàng Vũ	07/11/2006	CCQ2433C	2	Vu	6.0	9.5	8.1	